| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:24/2025/QĐST-HNGĐ | *Trà Ôn, ngày 20 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* ông **Đỗ Hữu L,** sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: ấp KP, xã HT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Bích T,** sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: ấp KP, xã HT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Đỗ Hữu L và bà Huỳnh Thị Bích T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông L và bà T có 02 con chung Đỗ Huỳnh Tấn P, sinh ngày 03/10/1991 và Đỗ Huỳnh Đức T, sinh ngày 12/01/1997 hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Hữu L nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông L đã nộp theo biên lai thu số 0011832 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho ông L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND phường Hưng Lợi, quận Cần Thơ (GCNKH quyển 01 số 61 ngày 12/11/1990);
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**
Đã ký

**Trần Hoàng Phú**